

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2022/TLST- DS ngày 20 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1968.

Trú tại: thôn 2, xã B, huyện L, tỉnh H.

- Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1971.

Trú tại: xóm 4, xã T, huyện D, tỉnh N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Đình S số tiền gốc là 94.530.000 đồng (Chín mươi tư triệu, năm trăm ba mươi ngàn đồng) và tiền lãi suất tính đến tháng 5 năm 2022 là 15.470.000 đồng (Mười lăm triệu, bốn trăm bảy mươi ngàn đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyết định chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Ông Nguyễn Đình S, bà Trần Thị H thỏa thuận bà Trần Thị H chịu 2.750.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Nguyễn Đình S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.857.000 đồng

(Hai triệu, tám trăm năm mươi bảy ngàn đồng) tại chi cục thi hành án dân sự huyện D theo biên lai số 0001541 ngày 17 tháng 01 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKS ND D;
- Đ-ơng sự, Chi cục THADS
- L- u HS

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương